

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	10954	11A1	Mai Thúy An	16/07/2006	x	Tb	10A1
2	10955	11A1	Lê Kim Anh	19/12/2006	x	K	10A1
3	10956	11A1	Lê Ngọc Minh Anh	13/01/2006	x	K	10A1
4	10957	11A1	Trần Triều Bằng	14/03/2006		Tb	10A1
5	10958	11A1	Lê Dương Thiên Bảo	19/04/2006		Tb	10A1
6	10959	11A1	Phan Duy Bảo	22/03/2006		K	10A1
7	10960	11A1	VŨ TÔ THIÊN BẢO	14/04/2006		K	10A1
8	10961	11A1	Phan Thanh Duy	18/05/2006		K	10A1
9	10962	11A1	Huỳnh Ngọc Mỹ Duyên	13/08/2006	x	K	10A1
10	10963	11A1	Phan Bảo Kỳ Duyên	04/07/2006	x	K	10A1
11	10964	11A1	TRẦN NGỌC BÍCH DUYÊN	02/09/2006	x	Tb	10A1
12	10965	11A1	Trần Văn Đạt	15/03/2006		Tb	10A1
13	10966	11A1	Nguyễn Thị Hà	13/08/2006	x	K	10A1
14	10967	11A1	VÔ KHÁNH HÂN	10/10/2006	x	K	10A1
15	10968	11A1	Phan Nguyễn Thanh Hiếu	27/12/2006		Tb	10A1
16	10969	11A1	Mai Lê Minh Huy	17/11/2006		Tb	10A1
17	10970	11A1	Phan Đào Minh Huy	23/10/2006		K	10A1
18	10971	11A1	NGUYỄN QUỐC KHANG	28/02/2006		K	10A1
19	10973	11A1	Văn Nhã Khiết	12/02/2006	x	Tb	10A1
20	10974	11A1	Nguyễn Ngọc Thùy Liên	16/08/2006	x	K	10A1
21	10975	11A1	TRẦN HOÀNG LONG	03/07/2006		K	10A1
22	10976	11A1	Đoàn Kiều Gia Nghi	23/12/2006	x	K	10A1
23	10977	11A1	Trần Khánh Ngọc	14/06/2006	x	G	10A1
24	10978	11A1	Lê Diệp Phúc Nguyên	06/09/2006		Tb	10A1
25	10979	11A1	Nguyễn Huỳnh Đức Nhân	10/08/2006		Tb	10A1
26	10980	11A1	Nguyễn Lê Bảo Nhi	04/05/2006	x	Tb	10A1
27	10981	11A1	Trần An Nhiên	13/05/2006	x	K	10A1
28	10982	11A1	Dương Tấn Phát	23/08/2006		K	10A1
29	10983	11A1	Trang Thị Đình Phương	01/07/2006	x	K	10A1
30	10984	11A1	Nguyễn Minh Quân	08/02/2006		Tb	10A1
31	10985	11A1	Lý Quốc Quy	12/08/2006		Tb	10A1
32	10986	11A1	Trần Thị Như Quỳnh	01/11/2006	x	G	10A1
33	10987	11A1	Trần Thị Thảo Quỳnh	03/11/2006	x	Tb	10A1
34	10988	11A1	Trương Ngọc Minh Tâm	06/02/2006		K	10A1
35	10990	11A1	Nguyễn Hoàng Thái	11/09/2006		K	10A1
36	10991	11A1	Nguyễn Lâm Ngọc Thanh	16/09/2006	x	K	10A1
37	10992	11A1	Phạm Hữu Thành	04/10/2006		K	10A1
38	10993	11A1	Nguyễn Anh Thuận	04/09/2006		Tb	10A1
39	10994	11A1	Huỳnh Bảo Trân	24/01/2006	x	Tb	10A1
40	10995	11A1	Đỗ Minh Trí	07/03/2006		K	10A1
41	10996	11A1	Phạm Minh Trí	15/11/2006		Tb	10A1
42	10997	11A1	Nguyễn Ngọc Yến Vy	13/04/2006	x	K	10A1
43	10998	11A1	Nguyễn Thị Thúy Vy	21/07/2006	x	Tb	10A1
44	10999	11A1	Trần Thị Mỹ Vy	23/11/2006	x	Tb	10A1

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	11000	11A2	Đào Huỳnh Mỹ Anh	12/02/2006	x	K	10A2
2	11001	11A2	NGÔ MINH ANH	18/08/2006	x	Tb	10A2
3	11002	11A2	Đặng Huỳnh Gia Bảo	07/06/2006		K	10A2
4	11003	11A2	Nguyễn Chí Bảo	09/08/2006		K	10A2
5	11005	11A2	Nguyễn Ngọc Dũng	20/11/2006		K	10A2
6	11006	11A2	Phạm Huỳnh Thùy Dương	16/05/2006	x	K	10A2
7	11007	11A2	Hà Nhật Đại	24/10/2006		Tb	10A2
8	11008	11A2	Phan Thành Đạt	06/06/2006		Tb	10A2
9	11009	11A2	Nguyễn Như Đông	11/10/2006		K	10A2
10	11010	11A2	Ngô Khánh Giang	17/12/2006	x	Tb	10A2
11	11011	11A2	Nguyễn Trần Hiếu	22/11/2006		K	10A2
12	11013	11A2	Huỳnh Ngọc Huyền	28/01/2006	x	K	10A2
13	11014	11A2	Nguyễn Vĩnh Mỹ Huyền	28/02/2006	x	K	10A2
14	11015	11A2	HÔNG MINH KHANG	04/04/2006		Tb	10A2
15	11016	11A2	Nguyễn Quốc Đăng Khôi	03/07/2006		Tb	10A2
16	11017	11A2	Đỗ Đức Lâm	16/11/2006		K	10A2
17	11018	11A2	Võ Thị Yến Linh	04/07/2006	x	Tb	10A2
18	11019	11A2	Đỗ Hoàng Lộc	08/03/2006		K	10A2
19	11020	11A2	Nguyễn Thị Trà My	24/10/2006	x	Tb	10A2
20	11021	11A2	Tạ Kim Ngân	28/11/2006	x	K	10A2
21	11022	11A2	Nguyễn Quốc Mộc Nghi	10/04/2006	x	Tb	10A2
22	11023	11A2	NGUYỄN VĂN NGHĨA	30/05/2006		K	10A2
23	11024	11A2	Trần Nguyễn Hồng Nguyên	22/08/2006	x	K	10A2
24	11025	11A2	Lê Hoàng Thảo Nhi	01/09/2006	x	Tb	10A2
25	11026	11A2	Phạm Đăng Yến Nhi	22/01/2006	x	K	10A2
26	11027	11A2	Phạm Lý Lan Phương	19/05/2006	x	K	10A2
27	11028	11A2	Huỳnh Minh Sang	08/01/2006		K	10A2
28	11029	11A2	Nguyễn Thành Tài	22/08/2006		Tb	10A2
29	11030	11A2	Nguyễn Thành Tâm	10/08/2006		Tb	10A2
30	11037	11A2	Nguyễn Quang Thái	26/03/2006		Tb	10A2
31	11038	11A2	Trần Công Thành	11/03/2006		K	10A2
32	11039	11A2	Phạm Thị Phương Thảo	13/04/2006	x	Tb	10A2
33	11040	11A2	Nguyễn Huỳnh Minh Thùy	05/07/2006	x	Tb	10A2
34	11041	11A2	Lê Ngọc Minh Thư	11/09/2006	x	K	10A2
35	11042	11A2	Phạm Minh Thư	07/03/2006	x	K	10A2
36	11031	11A2	NGUYỄN LÊ MỸ TIỀN	19/03/2006	x	Tb	10A2
37	11032	11A2	Lê Đức Tín	20/11/2006		Tb	10A2
38	11033	11A2	ĐẶNG BẢO TOÀN	14/11/2006		K	10A2
39	11043	11A2	Hồ Ngọc Trinh	27/09/2006	x	K	10A2
40	11035	11A2	Đào Lâm Kim Tuyền	30/06/2006	x	G	10A2
41	11036	11A2	Trương Ngọc Ánh Tuyết	06/10/2006	x	Tb	10A2
42	11044	11A2	Bùi Nguyễn Thế Vinh	16/01/2006		G	10A2
43	11045	11A2	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	04/05/2006	x	K	10A2
44	11046	11A2	Trịnh Văn Nhã Vy	13/11/2006	x	Tb	10A2

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	11047	11A3	Nguyễn Võ Trâm Anh	02/01/2006	x	K	10A3
2	11048	11A3	Đoàn Nhật Hoàng Duyên	19/01/2006	x	G	10A3
3	11049	11A3	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/03/2006	x	K	10A3
4	11050	11A3	Đỗ Thành Đạt	07/08/2006		Tb	10A3
5	11051	11A3	Lê Thành Đạt	07/11/2006		K	10A3
6	11052	11A3	Ngô Thành Đạt	05/04/2006		Tb	10A3
7	11053	11A3	Phạm Thành Đạt	21/03/2006		K	10A3
8	11054	11A3	Hồng Khánh Đình	06/05/2006		K	10A3
9	11055	11A3	Đỗ Hoàng Minh Hiếu	17/03/2006		K	10A3
10	11057	11A3	Đình Hoàng Huy	18/04/2006		K	10A3
11	11058	11A3	Nguyễn Nhật Huy	11/08/2006		K	10A3
12	11060	11A3	Hồ Anh Khoa	17/11/2005		K	10A3
13	11061	11A3	Phan Ánh Linh	19/12/2006	x	K	10A3
14	11062	11A3	Đình Phạm Tuyết Mai	26/05/2006	x	Tb	10A3
15	11063	11A3	Trần Quang Minh	23/01/2006		K	10A3
16	11064	11A3	Nguyễn Thị Trúc My	28/06/2006	x	Tb	10A3
17	11065	11A3	VÕ NGUYỄN HOÀNG NAM	18/09/2006		K	10A3
18	11066	11A3	CAO THANH NGÀ	03/12/2006	x	K	10A3
19	11067	11A3	Lâm Bảo Ngân	04/07/2006	x	K	10A3
20	11068	11A3	LÊ GIA NGÂN	01/01/2006	x	Tb	10A3
21	11069	11A3	Nguyễn Đức Hiếu Nghĩa	08/05/2006		K	10A3
22	11070	11A3	Nguyễn Lê Hồng Ngọc	25/01/2006	x	G	10A3
23	11071	11A3	Nguyễn Xuân Ngọc	15/10/2006	x	K	10A3
24	11072	11A3	Lê Nguyễn Trọng Nhân	10/02/2006		K	10A3
25	11073	11A3	Tăng Phương Như	14/09/2006	x	K	10A3
26	11074	11A3	Bùi Đình Phong	04/07/2006		K	10A3
27	11075	11A3	Liêu Hoàng Phúc	20/12/2006		Tb	10A3
28	11076	11A3	Đặng Hoàng Bảo Quy	11/01/2006		Tb	10A3
29	11080	11A3	Bùi Tú Thanh	04/02/2006	x	Tb	10A3
30	11081	11A3	Nguyễn Thị Diệu Thảo	10/08/2006	x	K	10A3
31	11082	11A3	Nguyễn Hoàng Xuân Thịnh	02/12/2006		K	10A3
32	11083	11A3	Nguyễn Huỳnh Tô Thông	10/10/2006		Tb	10A3
33	11084	11A3	Phan Minh Thuận	14/07/2006		Tb	10A3
34	11085	11A3	Hồ Thảo Xuân Thư	10/12/2006	x	Tb	10A3
35	11086	11A3	Nguyễn Ngọc Minh Thư	07/11/2006	x	K	10A3
36	11077	11A3	Trần Hồng Thiên Tiên	28/11/2006	x	K	10A3
37	11087	11A3	Trần Huyền Trân	02/09/2006	x	Tb	10A3
38	11088	11A3	Võ Ngọc Bảo Trân	02/08/2006	x	G	10A3
39	11089	11A3	NGUYỄN THANH TRỌNG	09/04/2006		K	10A3
40	11090	11A3	Lê Chính Trực	01/04/2006		K	10A3
41	11078	11A3	Nguyễn Dương Thanh Tuyền	29/07/2006	x	K	10A3
42	11079	11A3	Nguyễn Thị Kim Tuyền	20/01/2006	x	K	10A3
43	11091	11A3	Lê Huỳnh Mỹ Ý	06/06/2006	x	K	10A3
44	11092	11A3	TRẦN DƯƠNG NHƯ Ý	12/09/2006	x	G	10A3
45	11093	11A3	Phạm Thị Thu Yến	27/09/2006	x	K	10A3

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	11094	11A4	Huỳnh Tuấn An	08/06/2006		Tb	10A4
2	11095	11A4	Cao Ngọc Phương Anh	06/09/2006	x	K	10A4
3	11096	11A4	Đỗ Trần Gia Bảo	18/10/2006		Tb	10A4
4	11099	11A4	Nguyễn Phúc Duy	07/06/2006		Tb	10A4
5	11101	11A4	Phạm Trí Hào	01/01/2006		K	10A4
6	11102	11A4	Phạm Gia Hạo	18/03/2006		K	10A4
7	11103	11A4	Huỳnh Thanh Hồng	20/03/2006	x	K	10A4
8	11104	11A4	Nguyễn Gia Huy	25/08/2006		K	10A4
9	11105	11A4	Nguyễn Minh Huy	14/02/2005		K	10A4
10	11107	11A4	Lưu Đình Hy	12/01/2006		Tb	10A4
11	11108	11A4	VÕ MINH KHANG	07/11/2006		K	10A4
12	11109	11A4	Nguyễn Văn Khanh	05/03/2006		G	10A4
13	11110	11A4	Nguyễn Ngọc Kiều Mi	24/03/2006	x	G	10A4
14	11111	11A4	Đoàn Đặng Ngọc Mỹ	02/06/2006	x	Tb	10A4
15	11113	11A4	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/07/2006	x	G	10A4
16	11114	11A4	Lý Tâm Nghi	23/04/2005	x	K	10A4
17	11115	11A4	Châu Trọng Nghĩa	08/06/2006		K	10A4
18	11116	11A4	Nguyễn Hiếu Nghĩa	13/06/2006		G	10A4
19	11117	11A4	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	12/12/2006	x	G	10A4
20	11118	11A4	Lê Nguyên	08/02/2006		Tb	10A4
21	11119	11A4	Nguyễn Phương Nhi	08/07/2006	x	G	10A4
22	11120	11A4	Phạm Nguyễn Yến Nhi	26/06/2006	x	G	10A4
23	11121	11A4	Huỳnh Thị Mai Nhiều	19/06/2006	x	K	10A4
24	11112	11A4	Phạm Lê Ngọc Nữ	05/11/2006	x	K	10A4
25	11122	11A4	Nguyễn Minh Phương	28/05/2006		Tb	10A4
26	11123	11A4	Nguyễn Vũ Phương	30/08/2005		K	10A4
27	11124	11A4	Nguyễn Thanh Quốc	27/10/2006		Tb	10A4
28	11125	11A4	Đặng Lê Phúc Sơn	03/10/2006		K	10A4
29	11126	11A4	Nguyễn Thụy Mỹ Tâm	13/05/2006	x	Tb	10A4
30	11127	11A4	HỒ QUÁCH THÁI	04/11/2006		K	10A4
31	11128	11A4	LÊ THANH THẢO	15/12/2006	x	K	10A4
32	11130	11A4	Đặng Nguyễn Hoàng Thông	14/12/2006		Tb	10A4
33	11131	11A4	Lê Hoàng Thông	10/05/2006		Tb	10A4
34	11132	11A4	Tổng Thị Minh Thùy	04/10/2006	x	K	10A4
35	11133	11A4	Lê Thị Anh Thư	29/04/2006	x	Tb	10A4
36	11134	11A4	Nguyễn Thị Minh Thư	03/05/2006	x	K	10A4
37	11135	11A4	Nguyễn Hoài Thương	17/04/2006		Tb	10A4
38	11136	11A4	Phan Nguyễn Anh Thy	25/08/2006	x	Tb	10A4
39	11137	11A4	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/01/2006	x	G	10A4
40	11138	11A4	Nguyễn Minh Trọng	29/07/2006		Tb	10A4
41	11139	11A4	Phùng Hoàng Thanh Trúc	18/04/2006	x	Tb	10A4
42	11140	11A4	Trần Thị Ngọc Xuân	29/12/2006	x	K	10A4

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	11141	11A5	Trương Quốc An	07/02/2006		K	10A5
2	11142	11A5	Lê Ngọc Ánh	18/10/2006	x	Tb	10A5
3	11143	11A5	Hà Dương Gia Bảo	19/05/2006		Tb	10A5
4	11144	11A5	NGUYỄN HOÀNG DUY	29/03/2006		Tb	10A5
5	11145	11A5	BÙI VĂN DƯƠNG	02/08/2006		K	10A5
6	11146	11A5	Võ Cao Thành Đạt	25/02/2006		K	10A5
7	11147	11A5	Nguyễn Kỳ Hương Giang	15/05/2006	x	K	10A5
8	11148	11A5	Trần Ngọc Khánh Hà	09/12/2006	x	Tb	10A5
9	11149	11A5	Nghiêm Đăng Khả Hân	26/11/2006	x	K	10A5
10	11150	11A5	Trần Gia Hồng	26/09/2006		Tb	10A5
11	11151	11A5	Phan Ngọc Mai Huỳnh	09/11/2006	x	Tb	10A5
12	11157	11A5	Nguyễn Hoàng Minh Khang	22/11/2006		K	10A5
13	11158	11A5	Phạm Minh Khang	16/07/2006		K	10A5
14	11159	11A5	Lưu Huỳnh Trọng Khiêm	18/10/2006		K	10A5
15	11160	11A5	Nguyễn Bảo Đăng Khoa	02/05/2006		K	10A5
16	11161	11A5	Lưu Minh Hoàng Khôi	24/08/2006		K	10A5
17	11152	11A5	Cao Anh Kiệt	19/09/2006		Tb	10A5
18	11153	11A5	Lê Tuấn Kiệt	19/10/2006		K	10A5
19	11154	11A5	Phạm Gia Kiệt	08/12/2006		G	10A5
20	11155	11A5	Trương Đình Tuấn Kiệt	16/03/2006		Tb	10A5
21	11156	11A5	Lê Kiều Thiên Kim	13/10/2006	x	K	10A5
22	11162	11A5	Đoàn Đình Trúc Mai	18/05/2005	x	Tb	10A5
23	11163	11A5	Nguyễn Thị Diễm My	02/09/2006	x	Tb	10A5
24	11164	11A5	Nguyễn Huỳnh Thanh Ngân	17/12/2006	x	Tb	10A5
25	11167	11A5	VÕ THÀNH NHÂN	13/06/2006		Tb	10A5
26	11168	11A5	LÊ TẤN PHÁT	04/07/2006		K	10A5
27	11169	11A5	Nguyễn Tấn Phát	21/02/2006		K	10A5
28	11170	11A5	Tân Diệu Phong	11/07/2006		K	10A5
29	11171	11A5	Nguyễn Hoàng Triệu Phú	22/11/2006		K	10A5
30	11172	11A5	Lê Tấn Sang	04/10/2006		K	10A5
31	11173	11A5	Nguyễn Thanh Tài	18/04/2006		Tb	10A5
32	11178	11A5	Trần Thị Minh Thùy	25/01/2006	x	K	10A5
33	11179	11A5	Dương Kim Thư	25/12/2006	x	K	10A5
34	11180	11A5	Trần Nguyễn Bảo Thư	10/07/2006	x	G	10A5
35	11181	11A5	Trần Hồng Nhã Thy	26/10/2006	x	K	10A5
36	11175	11A5	Huỳnh Thị Ánh Tiết	03/06/2006	x	Tb	10A5
37	11176	11A5	Nguyễn Hữu Toàn	10/03/2006		K	10A5
38	11183	11A5	Lê Ngô Minh Trí	19/06/2006		Tb	10A5
39	11184	11A5	Nguyễn Hoàng Thùy Trinh	27/06/2006	x	K	10A5
40	11185	11A5	Nguyễn Thị Diễm Trinh	27/06/2006	x	Tb	10A5
41	11186	11A5	Lâm Thanh Trúc	04/07/2006	x	Tb	10A5
42	11187	11A5	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	24/10/2006	x	G	10A5

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

	Ma HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	11189	11A6	Nguyễn Thị Vân Anh	28/05/2006	x	G	10A6
2	11188	11A6	Nguyễn Tuấn Anh	11/10/2006		K	10A6
3	11190	11A6	Hồ Kha Kiến Ân	23/08/2006		K	10A6
4	11191	11A6	PHẠM CHÍ BẢO	23/09/2006		K	10A6
5	11192	11A6	Lê Chánh	08/06/2006		K	10A6
6	11193	11A6	Nguyễn Ngọc Đạt	07/10/2006		K	10A6
7	11195	11A6	Nguyễn Ngọc Gia Hân	23/01/2006	x	Tb	10A6
8	11196	11A6	Trần Anh Hoàng	17/02/2006		K	10A6
9	11197	11A6	VÕ HOÀNG HUY	30/01/2006		Tb	10A6
10	11198	11A6	Châu Toàn Khải	09/03/2006		K	10A6
11	11199	11A6	Nguyễn Minh Khang	15/07/2006		K	10A6
12	11200	11A6	Thái Minh Khang	06/03/2006		Tb	10A6
13	11201	11A6	Phạm Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006		G	10A6
14	11202	11A6	Nguyễn Trần Thanh Lâm	20/03/2006		Tb	10A6
15	11203	11A6	Nguyễn Công Lập	30/03/2006		K	10A6
16	11204	11A6	Lê Phi Long	22/07/2006		Tb	10A6
17	11205	11A6	Phan Công Minh	19/10/2006		K	10A6
18	11206	11A6	Võ Cẩm Nghi	29/01/2006	x	G	10A6
19	11207	11A6	Dương Trọng Nghĩa	25/01/2006		K	10A6
20	11208	11A6	Bùi Thị Hồng Ngọc	06/10/2006	x	K	10A6
21	11209	11A6	Trần Cao Kim Ngọc	17/08/2006	x	Tb	10A6
22	11210	11A6	Trần Kỳ Nguyên	01/11/2006		K	10A6
23	11211	11A6	Trần Yến Nhi	17/09/2006	x	K	10A6
24	11212	11A6	Đặng Trường Phát	12/09/2006		Tb	10A6
25	11213	11A6	Nguyễn Hoàng Phong	07/06/2006		K	10A6
26	11214	11A6	ĐẶNG VIỆT HỢP PHỒ	29/05/2006		K	10A6
27	11215	11A6	Nguyễn Trọng Phú	28/09/2006		K	10A6
28	11216	11A6	Bùi Tấn Phúc	26/01/2006		K	10A6
29	11217	11A6	Gip Mỹ Tâm	17/12/2006	x	G	10A6
30	11218	11A6	Nguyễn Phương Tâm	03/11/2006	x	K	10A6
31	11222	11A6	Phạm Thị Thu Thủy	05/12/2006	x	Tb	10A6
32	11223	11A6	Đặng Anh Thư	07/05/2006	x	K	10A6
33	11224	11A6	Nguyễn Anh Thư	21/11/2006	x	Tb	10A6
34	11219	11A6	Trần Khánh Toàn	03/12/2006		G	10A6
35	11225	11A6	ĐỖ THIÊN TRANG	19/04/2006	x	G	10A6
36	11226	11A6	Nguyễn Lê Thị Thùy Trang	30/01/2006	x	K	10A6
37	11227	11A6	Nguyễn Phương Trang	19/12/2006	x	G	10A6
38	11228	11A6	Phạm Lê Thùy Trâm	13/09/2006	x	K	10A6
39	11230	11A6	Nguyễn Thành Trung	29/12/2006		K	10A6
40	11231	11A6	Thiều Minh Anh Trung	23/03/2006		G	10A6
41	11220	11A6	Nguyễn Quỳnh Ngọc Tú	01/03/2006	x	G	10A6
42	11221	11A6	Nguyễn Minh Tuấn	12/01/2006		Tb	10A6
43	11232	11A6	Đỗ Thị Ngọc Vy	25/10/2006	x	K	10A6
44	11233	11A6	Phạm Nguyễn Tường Vy	20/07/2006	x	K	10A6
45	11234	11A6	Võ Ngọc Thảo Vy	29/09/2006	x	K	10A6

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	11235	11A7	Nguyễn Ngọc Phương An	26/05/2006	x	G	10A7
2	11237	11A7	Phạm Ngọc Phương Anh	23/02/2006	x	Tb	10A7
3	11238	11A7	Văn Lan Anh	01/08/2006	x	K	10A7
4	11239	11A7	Hà Gia Bảo	02/08/2006		Tb	10A7
5	10712	11A7	Bùi Nguyễn Ngọc Châu	20/09/2005	x		
6	11240	11A7	Trương Hoài Bi Dong	23/06/2006	x	K	10A7
7	11242	11A7	Nguyễn Mạnh Huy	17/10/2006		G	10A7
8	11244	11A7	Trương Hoàng Khanh	16/02/2006		Tb	10A7
9	11245	11A7	Nguyễn Nam Khánh	05/12/2006		K	10A7
10	11243	11A7	Nguyễn Trọng Trung Kiên	26/05/2006		K	10A7
11	11246	11A7	Nur Ha Li Li	05/09/2006	x	K	10A7
12	11247	11A7	Nguyễn Liu Hoàng Long	03/05/2006		K	10A7
13	11248	11A7	Châu Thiện Minh	13/01/2006		Tb	10A7
14	11249	11A7	Hà Tuấn Minh	18/11/2006		Tb	10A7
15	11250	11A7	LA NGUYỄN MINH	29/05/2006		G	10A7
16	11251	11A7	Trần Khánh Minh	08/12/2006		K	10A7
17	11252	11A7	Nguyễn Hải Nam	15/06/2006		K	10A7
18	11253	11A7	Nguyễn Thiện Nhân	22/09/2006		Tb	10A7
19	11254	11A7	Phan Thành Nhân	22/11/2006		Tb	10A7
20	11255	11A7	Ngô Hoa Nhi	06/07/2005	x	G	10A7
21	11256	11A7	Phạm Tuyết Nhung	04/04/2006	x	K	10A7
22	11257	11A7	Quan Thục Như	17/10/2006	x	G	10A7
23	11258	11A7	Phạm Tấn Phát	03/04/2006		G	10A7
24	11259	11A7	Phạm Trần Đức Phú	19/10/2006		K	10A7
25	11420	11A7	Nguyễn Hoàng Kim Quyên	15/11/2006	x	K	10A7
26	11260	11A7	Nguyễn Dương Duy Tân	25/02/2005		Tb	10A7
27	11263	11A7	Nguyễn Thanh Thảo	24/05/2006	x	Tb	10A7
28	11264	11A7	NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM	19/12/2006	x	G	10A7
29	11265	11A7	Lê Nguyễn Đức Thiện	01/06/2006		K	10A7
30	11266	11A7	Nguyễn Phúc Thịnh	21/08/2006		Tb	10A7
31	11267	11A7	LÊ NGỌC MINH THU	16/08/2006	x	Tb	10A7
32	11268	11A7	Nguyễn Anh Thư	19/10/2006	x	Tb	10A7
33	11270	11A7	Tạ Tuyền Bảo Trân	01/08/2006	x	Tb	10A7
34	11271	11A7	Trần Bảo Ngọc Trân	19/05/2006	x	G	10A7
35	11272	11A7	Nguyễn Duy Trường	09/12/2006		Tb	10A7
36	11261	11A7	Ngọc Trần Thanh Tú	28/04/2006	x	K	10A7
37	11262	11A7	Kha Bảo Tường	22/12/2005		K	10A7
38	11274	11A7	Nguyễn Thanh Vân	01/10/2006	x	K	10A7
39	11275	11A7	Lê Đặng Tuấn Vũ	09/03/2006		Tb	10A7
40	11276	11A7	Lê Trần Trúc Vy	25/07/2006	x	K	10A7
41	11277	11A7	Nguyễn Bảo Vy	21/02/2006	x	Tb	10A7
42	11278	11A7	Thái Quang Vỹ	19/04/2006		Tb	10A7
43	11279	11A7	Đỗ Như Ý	01/02/2006	x	K	10A7
44	11280	11A7	Đặng Trần Ngọc Yến	01/06/2006	x	K	10A7

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	11281	11A8	Lê Đình Bảo An	07/01/2006		G	10A8
2	11282	11A8	Nguyễn Nhật Minh Anh	21/02/2006	x	G	10A8
3	11283	11A8	Phạm Ngọc Văn Anh	23/10/2006	x	G	10A8
4	11284	11A8	Trần Thị Kim Anh	18/12/2006	x	G	10A8
5	11285	11A8	Huỳnh Hồng Ánh	14/08/2006	x	G	10A8
6	11286	11A8	Phạm Trần Thủy Duyên	03/06/2005	x	G	10A8
7	10709	11A8	Lê Mai Thành Đạt	18/05/2005			
8	11287	11A8	Đoàn Tôn Bích Hà	11/01/2006	x	G	10A8
9	11288	11A8	Phan Bảo Hân	18/01/2006	x	G	10A8
10	11289	11A8	Trần Nguyễn Gia Huy	22/10/2006		G	10A8
11	11290	11A8	Võ Nhựt Huỳnh	16/01/2005		G	10A8
12	11291	11A8	Đỗ Thụy Thanh Hương	19/09/2006	x	G	10A8
13	11292	11A8	Đỗ Thị Cẩm Hương	30/03/2006	x	G	10A8
14	11293	11A8	Nguyễn Trần Trúc Lam	13/05/2006	x	G	10A8
15	11294	11A8	Lê Thị Trúc Ly	31/08/2006	x	G	10A8
16	11295	11A8	Đặng Phương Trà My	21/12/2006	x	G	10A8
17	11296	11A8	Ngô Thị Kiều Ngân	25/07/2006	x	K	10A8
18	11297	11A8	PHẠM THỊ THANH NGÂN	14/09/2006	x	K	10A8
19	11298	11A8	Trần Bảo Ngọc	23/10/2006	x	K	10A8
20	11299	11A8	Nguyễn Kiều Thanh Nhân	18/10/2006	x	G	10A8
21	11300	11A8	Phan Kim Như	19/12/2006	x	G	10A8
22	11301	11A8	Phan Ngọc Tuyết Như	07/02/2006	x	G	10A8
23	11302	11A8	Ngô Trần Phú	02/02/2006		G	10A8
24	11303	11A8	NGUYỄN ĐOÀN PHÚC	05/04/2006		G	10A8
25	11304	11A8	Dương Gia Phước	30/05/2006		G	10A8
26	11305	11A8	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	13/06/2006		G	10A8
27	11306	11A8	Nguyễn Đức Minh Quân	05/10/2006		Tb	10A8
28	11308	11A8	Nguyễn Hoàng Thúy Quyên	26/08/2006	x	G	10A8
29	11309	11A8	Thieu Tăng Tú Quỳnh	18/05/2006	x	G	10A8
30	11310	11A8	Lương Gia Tâm	09/11/2006	x	G	10A8
31	11312	11A8	Nguyễn Thanh Thảo	05/10/2006	x	G	10A8
32	11313	11A8	Nguyễn Thụy Anh Thảo	31/08/2006	x	K	10A8
33	11314	11A8	Lê Ngọc Thư	05/09/2006	x	G	10A8
34	11315	11A8	Phạm Nguyễn Minh Thư	02/06/2006	x	G	10A8
35	11316	11A8	VÕ THỊ THÙY TRANG	18/02/2006	x	G	10A8
36	11317	11A8	NGUYỄN THỊ CHÚC TRÂM	18/09/2006	x	G	10A8
37	11318	11A8	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	17/10/2006	x	G	10A8
38	11311	11A8	Võ Thị Ánh Tuyết	08/06/2006	x	G	10A8
39	11320	11A8	La Trần Thảo Uyên	10/04/2006	x	G	10A8
40	11321	11A8	CAO NGUYỄN THỦY VY	11/01/2004	x	K	10A8
41	11322	11A8	ĐINH CÁC TƯỜNG VY	12/09/2006	x	K	10A8
42	11323	11A8	Đỗ Chí Vỹ	31/10/2006		G	10A8
43	11324	11A8	Hoàng Ngọc Hương Xuân	14/07/2006	x	G	10A8
44	11325	11A8	Phạm Nguyễn Như Ý	06/10/2006	x	K	10A8

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	TRƯỜNG Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	11326	11A9	Nguyễn Thanh An	15/07/2006		Tb	10A9
2	11327	11A9	Huỳnh Ngọc Lan Anh	25/11/2005	x	Tb	10A9
3	11328	11A9	Lâm Quốc Anh	28/09/2006		K	10A9
4	11329	11A9	Lưu Nguyễn Phương Anh	17/09/2006	x	G	10A9
5	11330	11A9	Nguyễn Hồng Thảo Anh	18/12/2006	x	K	10A9
6	11331	11A9	Lê Thị Hồng Ánh	01/05/2006	x	K	10A9
7	11332	11A9	Huỳnh Lộc Quang Bảo	20/06/2005		K	10A9
8	11333	11A9	Lương Nguyễn Trí Dũng	24/08/2006		K	10A9
9	11334	11A9	Nguyễn Trịnh Dũng	29/01/2006		Tb	10A9
10	11335	11A9	Nguyễn Thanh Hải	23/06/2006		Tb	10A9
11	11336	11A9	LÝ THỤC HOA	08/11/2006	x	G	10A9
12	11337	11A9	Lê Nguyễn Bảo Huy	30/05/2006		K	10A9
13	11339	11A9	Nguyễn Minh Khang	29/09/2006		K	10A9
14	11340	11A9	Lê Minh Khánh	15/05/2006		K	10A9
15	11341	11A9	Nguyễn Trần Duy Khánh	12/05/2006		K	10A9
16	11338	11A9	Lý Huỳnh Anh Kiệt	15/11/2006		K	10A9
17	11343	11A9	Đào Nguyễn Quang Minh	30/10/2006		K	10A9
18	11344	11A9	Lê Vũ Quang Minh	23/08/2006		K	10A9
19	11345	11A9	Lê Đình Trà My	02/02/2006	x	Tb	10A9
20	11346	11A9	Phạm Ngọc Hải My	10/12/2006	x	G	10A9
21	11347	11A9	Lê Thị Kim Ngân	10/02/2006	x	G	10A9
22	11348	11A9	Nguyễn Phúc Nhân	11/10/2006		K	10A9
23	11349	11A9	Lênh Khả Nhi	28/06/2006	x	Tb	10A9
24	11350	11A9	Diệp Lâm Tâm Như	02/09/2006	x	K	10A9
25	11351	11A9	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	23/04/2006	x	Tb	10A9
26	11352	11A9	Tăng Mai Quỳnh Như	24/09/2006	x	G	10A9
27	11353	11A9	Trần Hoài Phong	10/12/2006		K	10A9
28	11354	11A9	Nguyễn Văn Duy Phương	17/01/2006		Tb	10A9
29	11356	11A9	Nguyễn Thành Sang	25/02/2006		Tb	10A9
30	11358	11A9	Trần Phạm Minh Tâm	26/04/2006		K	10A9
31	11359	11A9	Đặng Duy Tân	18/04/2006		Tb	10A9
32	11360	11A9	Lê Ngọc Thanh Thảo	23/10/2006	x	K	10A9
33	11361	11A9	Tô Thị Thanh Thảo	29/07/2006	x	K	10A9
34	11362	11A9	Vũ Huy Thịnh	11/05/2006		G	10A9
35	11363	11A9	Nguyễn Vũ Thụy	30/10/2006	x	K	10A9
36	11364	11A9	NGUYỄN HUỲNH TRÂN	17/12/2006	x	Tb	10A9
37	11365	11A9	Vũ Minh Trí	14/02/2006		G	10A9
38	11366	11A9	Phạm Trần Ngọc Trinh	24/07/2006	x	K	10A9
39	11367	11A9	Phù Văn Sang Trọng	25/03/2006		Tb	10A9
40	11368	11A9	Đỗ Quốc Vinh	18/02/2006		Tb	10A9
41	11369	11A9	Huỳnh Ngọc Tường Vy	10/04/2006	x	Tb	10A9
42	11370	11A9	Huỳnh Nhựt Anh Vy	04/08/2006	x	K	10A9
43	11371	11A9	Lê Thụy Vy	06/02/2006	x	K	10A9
44	11372	11A9	Lê Hoàng Phi Yến	18/10/2006	x	K	10A9

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH HỌC SINH

STT	Mã HS	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Lớp năm trước
1	11375	11A10	Nguyễn Đức Anh	23/04/2006		K	10A10
2	11376	11A10	Dương Quốc Bảo	08/09/2006		K	10A10
3	11377	11A10	DƯƠNG THANH BÌNH	09/04/2006		K	10A10
4	11378	11A10	Trần Võ Tấn Bửu	12/04/2006		K	10A10
5	11379	11A10	Nguyễn Huỳnh Hữu Chánh	16/10/2006		Tb	10A10
6	11380	11A10	Nguyễn Thị Minh Châu	12/09/2006	x	K	10A10
7	11381	11A10	Nguyễn Công Danh	08/10/2006		G	10A10
8	11382	11A10	Lê Nguyễn Tấn Dũng	16/11/2006		Tb	10A10
9	11383	11A10	Nguyễn Thanh Dương	13/10/2006		K	10A10
10	10637	11A10	Đặng Minh Đức	13/04/2005		Y	11A5
11	11384	11A10	Nguyễn Nho Hồ Hải	15/08/2006		K	10A10
12	10856	11A10	Phạm Lý Gia Hân	30/10/2005	x		
13	11386	11A10	TRƯƠNG NGỌC HÂN	25/09/2006	x	G	10A10
14	11389	11A10	Thái Lê Khang	16/05/2006		G	10A10
15	11390	11A10	Trần Phan Anh Khoa	11/11/2006		K	10A10
16	11391	11A10	Nguyễn Gia Long	17/08/2006		K	10A10
17	11392	11A10	Nguyễn Thị Thanh Ngân	22/11/2006	x	Tb	10A10
18	11393	11A10	Lưu Bội Nghi	27/10/2006	x	K	10A10
19	11394	11A10	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	28/12/2006	x	G	10A10
20	11395	11A10	Cao Văn Nghĩa	19/04/2006		K	10A10
21	11396	11A10	Trần Khánh Ngọc	23/08/2006	x	G	10A10
22	11397	11A10	Lý Hoàng Bảo Nguyên	08/04/2006		K	10A10
23	11398	11A10	Nguyễn Huỳnh Trí Nhân	08/11/2006		K	10A10
24	11400	11A10	Nguyễn Tiến Phát	21/11/2006		K	10A10
25	11401	11A10	Lê Anh Phương	15/08/2006		K	10A10
26	11402	11A10	Phù Vĩnh Quỳnh Phương	20/05/2006	x	K	10A10
27	11403	11A10	Từ Thị Mỹ Phương	21/07/2006	x	G	10A10
28	11404	11A10	Nguyễn Hoàng Quân	14/04/2006		Tb	10A10
29	11405	11A10	Lâm Quốc Tài	10/05/2006		K	10A10
30	11406	11A10	Tạ Đức Tài	08/12/2006		G	10A10
31	11409	11A10	Trần Thị Hoàng Thơ	13/02/2006	x	G	10A10
32	11410	11A10	ĐỖ MINH THUẬN	17/02/2006		K	10A10
33	11407	11A10	Phạm Hữu Tín	23/07/2006		K	10A10
34	11411	11A10	Lê Ngọc Thùy Trang	27/02/2006	x	K	10A10
35	11412	11A10	Lương Minh Trí	09/12/2006		K	10A10
36	11413	11A10	NGUYỄN NGỌC TRINH	30/08/2006	x	G	10A10
37	11414	11A10	Phạm Hoàng Phi Văn	19/05/2006	x	G	10A10
38	11415	11A10	Trang Thị Hồng Vân	03/04/2006	x	K	10A10
39	11421	11A10	Dương Ngọc Thanh Vy		x		
40	11417	11A10	Hồ Hải Yến	17/08/2006	x	Tb	10A10
41	11418	11A10	Say Dah Ysa	10/01/2006	x	Tb	10A10

, ngày 13 tháng 08 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG